

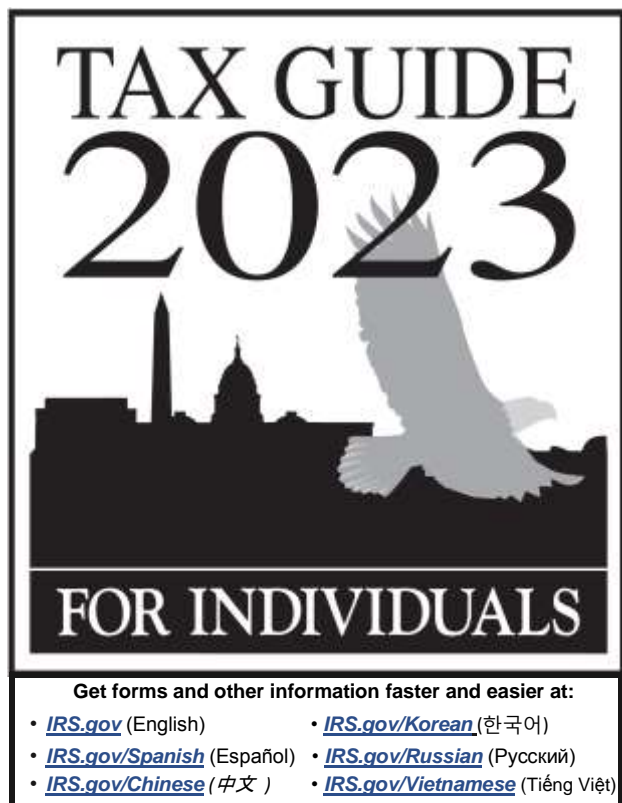
Ấn phẩm 17

Thuế thu nhập Liên bang của bạn

Dành cho Cá nhân

Để sử dụng trong
việc chuẩn bị
Tờ khai **2023**

Volume 12 of 15



Publication 17 (VIE) (Rev 2023) Catalog Number 92910P
Department of the Treasury **Internal Revenue Service** www.irs.gov



Visit the Accessibility
Page on [IRS.gov](https://www.irs.gov)

This page is intentionally left blank

Vì các khoản thuế tính đến ngày bán được cho là do người bán thanh toán vào ngày bán, người bán được khấu trừ thuế năm 2023 là \$931. Đây là tổng số tiền \$680 cho năm 2022 và \$251 trong 122 ngày mà người bán sở hữu ngôi nhà vào năm 2023. Người bán cũng phải gộp \$931 vào giá bán khi họ tính toán lãi hoặc lỗ khi bán. Người bán nên liên hệ với nhà Brown vào tháng 1 năm 2024 để biết mức thuế bất động sản phải nộp cho năm 2023.

Mẫu 1099-S. Đối với một số giao dịch mua bán hoặc trao đổi bất động sản nhất định, người chịu trách nhiệm kết thúc giao dịch mua bán (thường là đại lý quyết toán) chuẩn bị Mẫu 1099-S, Tiền thu được từ giao dịch bất động sản, để khai báo một số thông tin nhất định cho IRS và cho người bán tài sản. Ô 2 của Mẫu 1099-S dành cho tổng số tiền thu được từ việc bán và phải bao gồm phần nghĩa vụ thuế bất động sản của người bán mà người mua sẽ trả sau ngày bán. Người mua bao

gồm các khoản thuế này trong cơ sở giá gốc của bất động sản, và người bán vừa khấu trừ số tiền này như một khoản thuế đã trả vừa tính nó vào giá bán của bất động sản.

Đối với giao dịch bất động sản liên quan đến nhà ở, bất kỳ khoản thuế bất động sản nào mà người bán đã trả trước nhưng đó là trách nhiệm của người mua sẽ xuất hiện trên Mẫu 1099-S, ô 6. Người mua khấu trừ số tiền này như khoản thuế bất động sản, và người bán giảm khấu trừ thuế bất động sản của mình (hoặc đưa nó vào thu nhập) cùng một số tiền. Xem Hoàn thuế (hoặc hoàn lại) ở phần sau.

Bảng 11-1. **Bạn có thể khấu trừ những loại thuế nào?**

Loại thuế	Bạn có thể khấu trừ	Bạn không thể khấu trừ
Lệ phí và Chi phí	Phí và lệ phí là chi phí cho hoạt động thương mại hoặc kinh doanh của bạn hoặc tạo ra thu nhập.	Các khoản phí và lệ phí không phải là chi phí cho hoạt động thương mại hoặc kinh doanh của bạn hoặc từ việc tạo ra thu nhập, chẳng hạn như phí lấy bằng lái xe, kiểm tra xe hơi, đậu xe hoặc phí cho hóa đơn tiền nước (xem Thuế và phí bạn không thể khấu trừ). Tiền phạt và hình phạt.
Thuế thu nhập	Thuế thu nhập địa phương và tiểu bang. Thuế thu nhập từ nước ngoài. Đóng góp của người lao động vào quỹ tiểu bang được liệt kê trong Đóng góp vào quỹ quyền lợi tiểu bang .	Thuế thu nhập liên bang. Đóng góp của người lao động cho các chương trình cho người khuyết tật tư nhân hoặc tự nguyện. Thuế tiêu thụ tổng quát của tiểu bang và địa phương nếu bạn chọn khấu trừ thuế thu nhập của tiểu bang và địa phương.
Thuế tiêu thụ tổng quát	Thuế tiêu thụ tổng quát của tiểu bang và địa phương, bao gồm thuế sử dụng bù.	Thuế thu nhập tiểu bang và địa phương nếu bạn chọn khấu trừ thuế tiêu thụ tổng quát của tiểu bang và địa phương.
Các khoản thuế khác	Thuế là chi phí của hoạt động thương mại hoặc kinh doanh của bạn. Thuế áp dụng với tài sản tạo ra thu nhập từ cho thuê hoặc thu nhập từ tác quyền. Một nửa thuế tự kinh doanh đã trả.	Thuế tiêu thụ đặc biệt liên bang, ví dụ như thuế xăng dầu, không phải là chi phí cho hoạt động thương mại hoặc kinh doanh của bạn hoặc từ việc tạo ra thu nhập. Thuế tính theo đầu người.
Thuế tài sản cá nhân	Thuế tài sản cá nhân tiểu bang và địa phương.	Các loại thuế hải quan không phải là chi phí cho hoạt động thương mại hoặc kinh doanh của bạn hoặc để tạo ra thu nhập.
Thuế bất động sản	Thuế bất động sản của tiểu bang và địa phương. Phần thuế bất động sản của chủ sở hữu được trả bởi doanh nghiệp hợp tác xã nhà ở.	Thuế bất động sản được coi là áp cho người khác (xem Phân chia thuế bất động sản giữa người bán và người mua). Thuế bất động sản từ nước ngoài. Thuế cho lợi ích địa phương (có ngoại lệ). Xem Các mục liên quan đến bất động sản bạn không thể khấu trừ . Phí nhặt và thu gom rác (có ngoại lệ). Xem Các mục liên quan đến bất động sản bạn không thể khấu trừ . Giá thuê tăng do thuế bất động sản cao hơn. Chi phí hiệp hội chủ sở hữu nhà ở.

Trang này cố ý để trống

Thuế đặt trong quỹ bảo chứng. Nếu khoản thanh toán thế chấp hàng tháng của bạn bao gồm một khoản tiền được đưa vào quỹ bảo chứng (do bên thứ ba chăm sóc) để trả thuế bất động sản, bạn có thể không được khấu trừ tổng số tiền đã gửi vào quỹ bảo chứng. Bạn chỉ có thể khấu trừ thuế bất động sản mà bên thứ ba đã thực trả cho cơ quan thuế. Nếu bên thứ ba không thông báo cho bạn về số tiền thuế bất động sản đã trả, hãy liên hệ với bên thứ ba hoặc cơ quan thuế để tìm số tiền thích hợp để khai trên hồ sơ khai thuế của bạn.

Chủ quyền trọn. Nếu bạn và vợ/chồng của bạn sở hữu toàn bộ tài sản và bạn nộp hồ sơ khai thuế liên bang riêng, mỗi người sẽ chỉ có thể khấu trừ các khoản thuế mà mỗi người đã trả cho tài sản đó.

Cá nhân đã ly hôn. Nếu thỏa thuận ly hôn hoặc ly thân của bạn quy định rằng bạn phải trả thuế bất động sản cho ngôi nhà thuộc sở hữu của bạn và vợ/ chồng của bạn, một phần

các khoản thanh toán của bạn có thể được khấu trừ dưới dạng tiền cấp dưỡng và một phần dưới dạng thuế bất động sản. Xem *Payments to a third party (Thanh toán cho bên thứ ba)* trong Ấn phẩm 504 để biết thêm thông tin.

Phục cấp nhà ở của các mục sư và quân nhân. Nếu bạn là mục sư hoặc thành viên của lực lượng đồng phục và nhận phụ cấp thuê nhà để ở mà bạn có thể loại trừ khỏi thu nhập, bạn vẫn có thể khấu trừ tất cả các khoản thuế bất động sản bạn phải trả cho ngôi nhà của mình.

Hoàn thuế (hoặc hoàn lại). Nếu bạn nhận được tiền hoàn lại hoặc giảm thuế vào năm 2023 đối với các khoản thuế bất động sản đã nộp vào năm 2023, bạn phải khấu trừ bằng số tiền được hoàn lại. Nếu bạn nhận được tiền hoàn lại hoặc giảm thuế vào năm 2023 đối với các khoản thuế bất động sản mà bạn đã khấu trừ trong một năm trước đó, bạn thường phải gộp khoản tiền hoàn lại hoặc giảm thuế vào

thu nhập trong năm bạn nhận được nó. Tuy nhiên, số tiền bạn gộp trong thu nhập bị giới hạn ở số tiền khấu trừ đã làm giảm thuế của bạn trong năm trước đó. Để biết thêm thông tin, xem *Recoveries (Phục hồi)* trong Ấn phẩm 525.

Các mục liên quan đến bất động sản bạn không thể khấu trừ

Các khoản thanh toán cho các mục sau đây thường không được khấu trừ dưới dạng thuế bất động sản.

- Thuế cho lợi ích địa phương.
- Các khoản phí thành phần cho các dịch vụ (ví dụ như phí nhặt và thu gom rác).
- Thuế chuyển tài sản (hoặc thuế trước bạ).
- Giá thuê tăng do thuế bất động sản cao hơn.
- Chi phí hiệp hội chủ sở hữu nhà ở.

Thuế cho lợi ích địa phương. Thuế bất động sản được khấu trừ thường không bao gồm thuế tính cho các lợi ích và các hoạt động cải tiến ở địa phương có xu hướng làm tăng giá trị bất động sản của bạn. Chúng bao gồm các định giá về đường phố, vỉa hè, đường ống dẫn nước, đường cống, bãi đậu xe công cộng và các cải tiến tương tự. Bạn nên tăng cơ sở tài sản bằng số tiền định giá.

Thuế lợi ích địa phương chỉ được khấu trừ nếu chúng dành cho chi phí bảo trì, sửa chữa hoặc lãi suất liên quan đến những lợi ích đó. Nếu chỉ một phần thuế dành cho bảo trì, sửa chữa hoặc tiền lãi, bạn phải thể hiện được số tiền của phần đó để yêu cầu khấu trừ. Nếu bạn không thể xác định phần nào của thuế dành cho bảo trì, sửa chữa hoặc tiền lãi, thì không khoản nào được khấu trừ.



Thuế cho các lợi ích địa phương có thể được bao gồm trong hóa đơn thuế bất động sản của bạn. Nếu cơ quan thuế của bạn (hoặc người cho vay thế chấp) không

cung cấp bản sao hóa đơn thuế bất động sản, bạn hãy yêu cầu được cung cấp. Bạn nên sử dụng quy định trên để xác định liệu thuế lợi ích địa phương có được khấu trừ hay không. Liên hệ với cơ quan thuế nếu bạn cần thêm thông tin về khoản phí cụ thể trên hóa đơn thuế bất động sản.

Chi phí từng khoản cho dịch vụ. Một chi phí từng khoản cho các dịch vụ được tính cho một tài sản cụ thể hoặc một số người nhất định không phải là thuế, ngay cả khi khoản phí đó được trả cho cơ quan thuế. Ví dụ, bạn không thể khấu trừ khoản phí dưới dạng thuế bất động sản nếu đó là:

- Một khoản phí đơn vị cho việc cung cấp dịch vụ (ví dụ như phí \$5 tính cho mỗi 1.000 gallon nước bạn sử dụng),
- Một khoản phí định kỳ cho dịch vụ nhà ở (ví dụ như \$20 mỗi tháng hoặc \$240 phí hàng năm được tính cho mỗi chủ nhà để thu gom rác), hoặc

- Một khoản phí cố định được tính cho một dịch vụ duy nhất do chính quyền của bạn cung cấp (ví dụ phí cắt cỏ \$30 vì nó mọc cao hơn mức cho phép theo sắc lệnh địa phương).



Bạn phải nhìn vào hóa đơn thuế bất động sản để xác định có bất kỳ khoản phí thành phần nào không được khấu trừ, ví dụ như những khoản được liệt kê ở trên, được bao gồm trong hóa đơn thuế hay không. Nếu cơ quan thuế của bạn (hoặc người cho vay thế chấp) không cung cấp bản sao hóa đơn thuế bất động sản, bạn hãy yêu cầu được cung cấp.

Trường hợp ngoại lệ. Chi phí dịch vụ được sử dụng để duy trì hoặc cải thiện dịch vụ (chẳng hạn như thu gom rác hoặc cảnh sát và phòng cháy chữa cháy) được khấu trừ như thuế bất động sản nếu:

- Phí hoặc lệ phí đó được áp theo một tỷ lệ giống nhau đối với tất cả các bất động sản trong khu vực pháp lý đánh thuế;

- Số tiền thu được không được tính riêng; thay vào đó, chúng được nhập vào các quỹ thu nhập chung; và
- Số tiền được sử dụng để duy trì hoặc cải thiện dịch vụ không bị giới hạn hoặc được xác định bởi số tiền phí hoặc lệ phí thu được.

Thuế chuyển tài sản (hoặc thuế trước bạ). Thuế chuyển giao tài sản và các loại thuế và chi phí tương tự đối với việc bán nhà cá nhân sẽ không được khấu trừ. Nếu chúng được người bán thanh toán, chúng sẽ là chi phí bán hàng và làm giảm số tiền bán. Nếu được người mua thanh toán, chúng được tính vào giá của tài sản.

Giá thuê tăng do thuế bất động sản cao hơn. Nếu chủ nhà của bạn tăng tiền thuê nhà dưới lệ phí thu thêm do thuế bất động sản tăng, bạn không thể khấu trừ khoản tiền tăng này dưới dạng thuế.

Chi phí hiệp hội chủ sở hữu nhà ở. Những chi phí này không được khấu trừ vì chúng được áp bởi hiệp hội chủ nhà, chứ không phải chính quyền địa phương hoặc tiểu bang.

Thuế tài sản cá nhân

Thuế bất động sản cá nhân được khấu trừ nếu đó là thuế tiểu bang hoặc địa phương:

- Được tính trên tài sản cá nhân;
- Chỉ dựa trên giá trị của tài sản cá nhân; và
- Được thu hàng năm, ngay cả khi được thu nhiều hoặc ít hơn một lần mỗi năm.

Một loại thuế đáp ứng các yêu cầu trên có thể được coi là tính trên tài sản cá nhân ngay cả khi đó là để thực hiện một đặc quyền. Ví dụ, thuế hàng năm dựa trên giá trị đủ điều kiện là thuế đánh trên tài sản cá nhân ngay cả khi nó được gọi là phí đăng ký và dành cho đặc quyền đăng ký xe cơ giới hoặc sử dụng chúng trên đường cao tốc.

Nếu thuế được dựa một phần trên giá trị và một phần trên các thử thách khác, nó có thể đủ điều kiện từng phần.

Ví dụ. Tiểu bang của bạn tính thuế trước bạ xe cơ giới hàng năm là 1% giá trị cộng với 50 xu cho mỗi tạ. Bạn đã trả \$32 dựa trên giá trị (\$1.500) và trọng lượng (3.400 lbs.) của chiếc xe của bạn. Bạn có thể khấu trừ \$15 ($1\% \times \1.500) như thuế đánh trên tài sản cá nhân vì nó dựa trên giá trị. Phần còn lại \$17 ($\$0,50 \times 34$), dựa trên cân nặng, không được khấu trừ.

Thuế và Phí bạn không thể khấu trừ

Nhiều loại thuế chính quyền liên bang, tiểu bang và địa phương không được khấu trừ vì chúng không nằm trong các danh mục đã thảo luận ở phần trên. Các loại thuế và phí khác, chẳng hạn như thuế thu nhập liên bang, không được khấu trừ vì luật thuế đặc biệt

ng nghiêm cấm việc khấu trừ đối với chúng. Xem Bảng 11-1.

Các khoản thuế và phí thường không được khấu trừ bao gồm các khoản sau.

- ***Thuế việc làm*** Các loại thuế bao gồm an sinh xã hội, Medicare, và thuế hưu trí đường sắt được khấu trừ từ lương của bạn. Tuy nhiên, một nửa số thuế tự kinh doanh bạn phải trả sẽ được khấu trừ. Thêm vào đó, các khoản thuế an sinh xã hội và việc làm khác mà bạn phải trả dựa trên tiền lương của một người làm thuê tại gia có thể được gộp trong chi phí y tế mà bạn có thể khấu trừ hoặc chi phí chăm sóc trẻ em cho phép bạn yêu cầu tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc. Để tìm hiểu thêm thông tin, xem Ấn phẩm 502, và Ấn phẩm 503.
- ***Thuế di sản, thừa kế, di tặng hoặc kế thừa***. Bạn có thể khấu trừ thuế di sản được tính vào thu nhập của một người quá cố nếu bạn, với tư cách là người thụ

hưởng, phải bao gồm thu nhập đó vào tổng thu nhập của bạn. Trong trường hợp đó, hãy khấu trừ thuế di sản trên Bảng A (Mẫu 1040), dòng 16. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 559.

- ***Thuế thu nhập liên bang.*** Khoản này bao gồm thuế thu nhập được khấu trừ từ lương của bạn.
- ***Tiền phạt và hình phạt.*** Bạn không thể khấu trừ tiền phạt và hình phạt đã trả cho chính quyền do vi phạm bất kỳ luật nào, bao gồm cả các khoản liên quan bị tịch thu làm tiền ký quỹ.
- ***Thuế bất động sản hoặc thuế tài sản cá nhân từ nước ngoài.***
- ***Thuế quà tặng.***
- ***Lệ phí cấp giấy phép.*** Bạn không thể khấu trừ lệ phí cấp giấy phép cho các mục đích cá nhân (chẳng hạn như phí chứng nhận kết hôn, giấy phép lái xe và thú cưng).

- ***Thuế tính theo đầu người.*** Bạn không thể khấu trừ thuế tính theo đầu người của tiểu bang hoặc địa phương.

Nhiều loại thuế và phí khác ngoài những loại thuế được liệt kê ở trên cũng không được khấu trừ, trừ khi chúng là những chi phí cần thiết theo thông thường của một hoạt động kinh doanh hoặc sản xuất tạo ra thu nhập. Để biết thêm các mục không được khấu trừ thuế khác, xem *Các mục liên quan đến bất động sản bạn không thể khấu trừ* ở phần trước.

Khấu trừ ở đâu

Bạn khấu trừ thuế trên các bảng sau.

Thuế thu nhập địa phương và tiểu bang.

Các khoản thuế này được khấu trừ trên Bảng A (Mẫu 1040), dòng 5a, ngay cả khi nguồn thu nhập duy nhất của bạn là từ kinh doanh, tiền thuê nhà hoặc bản quyền.

Giới hạn khoản khấu trừ thuế tiểu bang và địa phương. Việc khấu trừ thuế tiểu bang và địa phương được giới hạn ở mức \$10.000

(\$5.000 nếu vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế). Thuế tiểu bang và thuế địa phương là các loại thuế mà bạn gộp trong Bảng A (Mẫu 1040), dòng 5a, 5b và 5c. Bao gồm thuế được áp đặt bởi một vùng lãnh thổ Hoa Kỳ với thuế tiểu bang và thuế địa phương của bạn trên Bảng A (Mẫu 1040), dòng 5a, 5b và 5c. Tuy nhiên, không bao gồm bất kỳ khoản thuế nào áp bởi vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ mà bạn đã trả và được phân bổ cho thu nhập bị loại trừ.



Bạn có thể muốn nhận tín thuế cho thuế áp bởi vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ thay vì một khoản khấu trừ. Xem hướng dẫn cho Bảng 3 (Mẫu 1040), dòng 1, để biết chi tiết.

Thuế tiêu thụ tổng quát. Thuế tiêu thụ được khấu trừ trên Bảng A (Mẫu 1040), dòng 5a. Bạn phải đánh dấu vào ô ở dòng 5a. Nếu bạn chọn khấu trừ thuế tiêu thụ, bạn không thể khấu trừ thuế thu nhập của tiểu bang và địa phương trên Bảng A (Mẫu 1040), dòng 5a.

Thuế thu nhập từ nước ngoài. Thông thường, thuế thu nhập bạn trả cho một quốc gia nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ có thể được khấu trừ khoản trên Bảng A (Mẫu 1040), dòng 6, hoặc như tín thuế cho thuế thu nhập Hoa Kỳ của bạn trên Bảng 3 (Mẫu 1040), dòng 1. Để yêu cầu tín thuế, bạn có thể phải hoàn thành và đính kèm Mẫu 1116. Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040, hoặc Ấn phẩm 514.

Thuế bất động sản và thuế tài sản cá nhân. Thuế bất động sản và thuế tài sản cá nhân được khấu trừ trên Bảng A (Mẫu 1040), lần lượt ở dòng 5b và 5c, trừ khi chúng được thanh toán trên tài sản được sử dụng trong doanh nghiệp của bạn, trong trường hợp đó, chúng được khấu trừ trên Bảng C (Mẫu 1040) hoặc Bảng F (Mẫu 1040). Thuế áp dụng trên tài sản tạo ra thu nhập từ cho thuê hoặc thu nhập từ tác quyền được khấu trừ trên Bảng E (Mẫu 1040).

Thuế tự kinh doanh. Khấu trừ một nửa thuế tự doanh của bạn trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 15.

Các khoản thuế khác. Tất cả các loại thuế được khấu trừ khác được khấu trừ trên Bảng A (Mẫu 1040), dòng 6.

12.

Khấu trừ từng

khoản khác

Quy định mới

Mức vận phí tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường. Mức vận phí năm 2023 dành cho mỗi xe mà doanh nghiệp sử dụng là 65.5 xu một dặm.

Nhắc nhở

Không cho phép khoản khấu trừ từng khoản hỗn hợp. Bạn không thể tiếp tục yêu cầu khấu trừ từng khoản hỗn hợp nữa. Khấu

trừ từng khoản khác là những khoản khấu trừ có thể đã chịu hạn mức 2% tổng thu nhập đã điều chỉnh (AGI). Xem phần Khấu trừ từng khoản hỗn hợp ở phần sau.

Tiền phạt và hình phạt. Các quy định liên quan đến khấu trừ hình phạt và hình phạt đã thay đổi. Xem phần Tiền phạt và hình phạt ở phần sau.

Giới thiệu

Chương này giải thích rằng bạn không thể tiếp tục yêu cầu khấu trừ từng khoản hỗn hợp, trừ khi trường hợp của bạn rơi vào các danh mục việc làm đủ điều kiện yêu cầu khấu trừ liên quan đến chi phí nhân viên chưa hoàn trả. Khấu trừ từng khoản hỗn hợp là những khoản khấu trừ có thể đã chịu hạn mức 2% của AGI. Bạn vẫn có thể yêu cầu một số chi phí nhất định để khấu trừ từng khoản trên Bảng A (Mẫu 1040), Bảng A (Mẫu 1040-NR) hoặc làm khoản điều chỉnh thu nhập trên Mẫu

1040 hoặc 1040-SR. Chương này trình bày về các chủ đề sau.

- Khấu trừ từng khoản hỗn hợp.
- Chi phí bạn không được khấu trừ.
- Chi phí bạn được khấu trừ.
- Cách khai báo khoản khấu trừ.



Bạn phải giữ lại hồ sơ để xác minh khoản khấu trừ. Bạn nên giữ lại các biên lai, séc đã hủy, séc thay thế, sao kê trưởng mục tài chính và các loại chứng từ hồ sơ khác. Để biết thêm thông tin về lưu giữ hồ sơ, xem *Tôi nên giữ những hồ sơ nào?* trong chương 1.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

- ☐ **463** Chi phí đi lại, quà tặng, và xe hơi

- ☐ **525** Thu nhập chịu thuế và không chịu thuế
- ☐ **529** Các khoản khấu trừ hỗn hợp
- ☐ **547** Thiệt hại, Thiên tai, và Trộm cắp
- ☐ **575** Thu nhập lương hưu và niên kim
- ☐ **587** Sử dụng nhà để kinh doanh
- ☐ **946** Cách khấu hao tài sản

Mẫu (và Hướng dẫn)

- ☐ **Bảng A (Mẫu 1040)** Khấu trừ từng khoản
- ☐ **2106** Chi chi phí kinh doanh của Nhân viên
- ☐ **8839** Chi phí nhận con nuôi đủ điều kiện
- ☐ **Bảng K-1 (Mẫu 1041)** Phần thu nhập, Khoản khấu trừ, Tín thuế, v.v., của Người thụ hưởng

Để xem các mục này và các mục hữu ích khác, hãy truy cập [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/forms).

Khấu trừ từng khoản hỗn hợp

Bạn không thể tiếp tục yêu cầu khấu trừ từng khoản hỗn hợp mà phải chịu hạn mức 2% AGI, bao gồm cả chi phí nhân viên chưa hoàn trả. Tuy nhiên, bạn có thể khấu trừ một số chi phí kinh doanh cho nhân viên chưa hoàn trả nhất định nếu trường hợp của bạn rơi vào một trong các danh mục việc làm được liệt kê trong phần *Chi phí nhân viên chưa hoàn trả* tiếp theo.

Chi phí nhân viên chưa hoàn trả

Bạn không thể tiếp tục yêu cầu khấu trừ chi phí nhân viên chưa hoàn trả trừ khi trường hợp của bạn rơi vào một trong các danh mục việc làm sau đây.

- Quân nhân trừ bị của Lực lượng Vũ trang.
- Nghệ sĩ trình diễn đủ tiêu chuẩn.
- Viên chức chính quyền tiểu bang hoặc địa phương có thù lao từ phí.
- Nhân viên có chi phí công việc liên quan đến khuyết tật.

Thể loại việc làm

Bạn có thể khấu trừ chi phí nhân viên chưa hoàn trả chỉ khi bạn đủ tiêu chuẩn là quân nhân trừ bị của Lực lượng Vũ trang, nghệ sĩ trình diễn đủ tiêu chuẩn, viên chức chính quyền tiểu bang hoặc địa phương có thù lao từ phí hoặc một nhân viên có chi phí công việc liên quan đến khuyết tật.

Quân nhân trừ bị của Lực lượng Vũ trang (thành viên của một nhóm trừ bị). Bạn là thành viên của một nhóm trừ bị trong Quân lực Hoa Kỳ nếu tham gia Lục Quân, Thủy Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Không Lực hoặc Tuần Duyên Trừ Bị; Vệ Binh Quốc Gia Hoa Kỳ;

hoặc Bình Chứng Trừ Bị của Cơ quan Dịch vụ Y tế công cộng.

Nghệ sĩ trình diễn đủ điều kiện. Bạn là nghệ sĩ trình diễn đủ điều kiện nếu bạn:

1. Đã trình diễn phục vụ trong bộ môn nghệ thuật biểu diễn với tư cách nhân viên cho ít nhất hai chủ lao động trong năm tính thuế,
2. Nhận thù lao từ ít nhất hai chủ lao động với mức tiền công \$200 trở lên từ mỗi chủ lao động,
3. Có chi phí kinh doanh được hỗ trợ do trình diễn nghệ thuật cao hơn 10% tổng thu nhập từ trình diễn nghệ thuật, và
4. Có AGI bằng \$16.000 trở xuống trước khi khấu trừ chi phí với tư cách nghệ sĩ trình diễn.

Viên chức chính quyền tiểu bang hoặc địa phương có thù lao từ phí. Bạn là viên chức có thù lao từ phí đủ tiêu chuẩn nếu làm việc cho một tiểu bang hoặc cơ quan chính trị của một tiểu bang và có toàn bộ hoặc một phần thù lao từ phí.

Nhân viên có chi phí công việc liên quan đến khuyết tật. Chi phí công việc liên quan đến khuyết tật là chi phí được phép của một cá nhân có khuyết tật thể chất hoặc tinh thần trả cho việc chăm sóc tận nơi ở nơi làm việc của người đó. Chi phí này cũng bao gồm các chi phí khác liên quan đến nơi làm việc cho phép nhân viên đó làm việc. Tham khảo Ấn phẩm 463, Chi phí đi lại, quà tặng, và xe hơi để biết thêm chi tiết.

Chi phí nhân viên chưa hoàn trả được phép. Nếu bạn đủ tiêu chuẩn là nhân viên thuộc một trong các danh mục nói trên, bạn có thể khấu trừ các khoản sau đây dưới dạng chi phí nhân viên chưa hoàn trả.

Chi phí nhân viên chưa hoàn trả dành cho các cá nhân trong những danh mục việc làm này được khấu trừ dưới dạng khoản điều chỉnh tổng thu nhập. Nhân viên đủ tiêu chuẩn được liệt kê ở một trong các danh mục nói trên phải hoàn thành Mẫu 2106, Chi chi phí kinh doanh của Nhân viên, để được khấu trừ.

Bạn chỉ có thể khấu trừ các khoản chi phí nhân viên chưa hoàn trả đã được thanh toán hoặc phát sinh trong năm tính thuế, để thực hiện hoạt động thương mại hay kinh doanh của bạn với tư cách nhân viên, một cách cần thiết theo thông lệ.

Một chi phí là theo thông lệ nếu chi phí đó là phổ biến và được chấp nhận trong ngành nghề, lĩnh vực hoặc chuyên môn của bạn. Một chi phí là cần thiết nếu chi phí đó thích hợp và giúp ích cho công việc của bạn. Một chi phí không cần phải là bắt buộc mới được coi là cần thiết.

Chi phí của Nhà giáo

Nếu bạn là một chuyên gia giáo dục đủ điều kiện trong năm 2023, bạn có thể khấu trừ tối đa \$300 chi phí đủ tiêu chuẩn mà bạn đã trả năm 2023 dưới dạng khoản điều chỉnh tổng thu nhập trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 11, thay vì dưới dạng khấu trừ từng khoản khác. Nếu hai vợ chồng bạn khai thuế chung và cùng là chuyên gia giáo dục đủ điều kiện, khoản khấu trừ tối đa là \$600. Dù vậy, không người nào trong hai vợ chồng có thể khấu trừ trên \$300 từ chi phí đủ tiêu chuẩn của người đó. Để biết thêm thông tin, tham khảo phần *Educator Expenses (Chi phí của Nhà giáo)* trong Ấn phẩm 529, Các khoản khấu trừ hỗn hợp.



Chi phí của chuyên gia giáo dục bao gồm các khoản được thanh toán hoặc phát sinh sau ngày 12 tháng 3, 2021, cho thiết bị bảo hộ cá nhân, chất khử trùng và các vật tư khác được sử dụng để ngăn ngừa sự lây lan của vi-rút Corona. Để biết

thêm thông tin, vui lòng xem hướng dẫn cho Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 11 và Educator Expenses (Chi phí của Nhà giáo) trong Ấn phẩm 529, Các khoản khấu trừ hỗn hợp.

Chi phí bạn không được khấu trừ

Do việc tạm ngưng khấu trừ từng khoản khác, có hai loại chi phí bạn không thể khấu trừ: khấu trừ từng khoản khác phải chịu hạn mức 2% AGI và những chi phí vốn không được khấu trừ theo Bộ Luật Thuế vụ.

Cả hai loại khoản khấu trừ trên đều được giải thích ở phần tiếp theo.

Khoản khấu trừ khác chịu hạn mức 2% AGI

Nếu trường hợp của bạn không rơi vào các danh mục việc làm đủ tiêu chuẩn trong phần *Chi phí nhân viên chưa hoàn trả* ở trước, bạn không thể tiếp tục đòi hỏi khoản khấu trừ từng khoản khác phải chịu hạn mức 2% AGI.

Với các chi phí không liên quan đến chi phí nhân viên chưa hoàn trả, ngay cả khi trường hợp của bạn rơi vào một trong các danh mục việc làm đủ tiêu chuẩn trong danh sách ở phần trước, thì thông thường bạn vẫn không thể khấu trừ các chi phí sau đây.

Phí thẩm định

Phí thẩm định mà bạn trả để tính toán thiệt hại vì tai biến hoặc giá cả phải chăng trên thị trường của tài sản được quyền tặng là khấu trừ từng khoản khác và không còn khấu trừ được nữa.

Mất mát do thiệt hại và trộm cắp

Tài sản bị hư hại hoặc mất cắp được sử dụng trong thi hành nhiệm vụ với tư cách nhân viên là một khoản khấu trừ hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa. Với các mất mát do thiệt hại và trộm cắp, tham khảo Ấn phẩm 547, Thiệt hại, Thiên tai, và Trộm cắp

Hỗ trợ hành chính và tiền thuê văn phòng

Các chi phí văn phòng như tiền thuê nhà và hỗ trợ hành chính mà bạn trả liên quan đến các khoản đầu tư và thu lợi tức chịu thuế trên các khoản đầu tư đó là khấu trừ từng khoản khác và không còn được khấu trừ nữa.

Phí tiện lợi thẻ tín dụng hoặc ghi nợ

Phí tiện lợi do nhà xử lý thẻ thu để trả tiền thuế thu nhập của bạn (bao gồm cả các khoản thuế ước tính) bằng thẻ tín dụng hoặc ghi nợ là khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa.

Khấu hao máy tính gia đình

Nếu bạn sử dụng máy tính gia đình để tạo thu nhập (ví dụ như để quản lý các khoản đầu tư tạo ra thu nhập chịu thuế), thì khấu hao của máy tính đó cho phần sử dụng máy tính đó là một khoản khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa.

Phí để thu tiền lãi và cổ tức

Các khoản phí mà bạn trả cho người môi giới, ngân hàng, người được ủy thác hay đại diện tương tự để thu tiền lãi hoặc cổ tức chịu thuế trên cổ phần chứng khoán là khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không thể khấu trừ được nữa.

Chi phí cho sở thích

Sở thích không phải là một hoạt động kinh doanh vì nó không được thực hiện để sinh lời. Chi phí cho sở thích là khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không thể khấu trừ được nữa.

Khấu trừ gián tiếp của thực thể truyền qua

Các thực thể truyền qua gồm có công ty hợp danh, công ty S và quỹ tương hỗ chưa được niêm yết công khai. Khấu trừ của thực thể truyền qua được truyền qua cho những thành viên hoặc cổ đông. Phần khấu trừ truyền qua đối với chi phí đầu tư của thành viên hoặc cổ

đồng là khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa.

Quỹ tương hỗ chưa được niêm yết công khai. Những quỹ này sẽ gửi cho bạn một Mẫu 1099-DIV, Cổ tức và khoản phân phối, hoặc một mẫu thay thế, thể hiện phần tổng thu nhập và chi phí đầu tư của bạn. Các chi phí đầu tư được khai báo trên Mẫu 1099-DIV là khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa.

Phí và chi phí đầu tư

Phí đầu tư, phí giám hộ, phí quản lý quỹ tín thác và các chi phí khác mà bạn đã trả để quản lý các khoản đầu tư tạo ra thu nhập chịu thuế là khoản khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa.

Chi phí lập pháp

Thông thường, bạn có thể khấu trừ các chi phí lập pháp phát sinh khi cố gắng tạo hoặc truy thu thu nhập chịu thuế hoặc lệ phí mà bạn trả

liên quan đến việc xác định, thu hoặc hoàn bất kỳ loại thuế nào.

Chi phí lập pháp phát sinh khi cố gắng tạo hoặc truy thu thu nhập chịu thuế hoặc lệ phí mà bạn trả liên quan đến việc xác định, thu hoặc hoàn bất kỳ loại thuế nào là khoản khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa.

Bạn có thể khấu trừ chi phí giải quyết các vấn đề về thuế liên quan đến lãi hoặc lỗ từ hoạt động kinh doanh được khai báo trên Bảng C (Mẫu 1040), Lợi nhuận hoặc Lỗ từ kinh doanh, từ tiền cho thuê hoặc tiền bản quyền được khai báo trên Bảng E (Mẫu 1040), Thu nhập và Lỗ bổ sung, hoặc từ thu nhập và

chi phí hoạt động nông nghiệp được khai báo trên Bảng F (Mẫu 1040), Lợi nhuận hoặc Lỗ từ nông nghiệp, theo bảng liệt kê đó. Chi phí giải quyết các vấn đề thuế không liên quan đến hoạt động kinh doanh là khoản khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa.

Mất mát trên tiền ký gửi

Để biết thông tin về việc bạn có được khấu trừ một khoản mất mát trên tiền ký gửi ở một cơ quan tài chính đủ tiêu chuẩn không và nếu có thì phải làm thế nào, vui lòng tham khảo *Mất mát do ký gửi tiền* trong Ấn phẩm 547.

Hoàn trả thu nhập

Nhìn chung, các khoản hoàn trả số tiền mà bạn đã tính vào thu nhập trong năm trước là một khoản khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa. Nếu bạn đã phải hoàn trả hơn \$3.000 mà bạn đã tính vào thu nhập trong năm trước, bạn có thể khấu trừ số tiền đó. Xem phần *Hoàn trả theo yêu cầu đòi quyền* ở phần sau.

Hoàn trả phúc lợi An sinh Xã hội

Để biết thông tin về cách khấu trừ các khoản hoàn trả phúc lợi an sinh xã hội nhất định, tham khảo phần *Hoàn trả nhiều hơn tổng phúc lợi* ở chương 7.

Tiền thuê kết ký quỹ an toàn

Tiền thuê mà bạn trả để có kết ký quỹ an toàn mà bạn sử dụng để bảo quản trái phiếu, chứng khoán tạo ra thu nhập chịu thuế hoặc giấy tờ liên quan đến đầu tư là khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa. Bạn cũng không được khấu trừ tiền thuê nếu sử dụng kết này để bảo quản trang sức, các vật dụng cá nhân khác hay chứng khoán miễn thuế.

Phí dịch vụ trên Chương trình Tái đầu tư cổ tức

Phí dịch vụ mà bạn trả với tư cách người tham gia một chương trình tái đầu tư cổ tức là khoản khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa. Các khoản phí dịch vụ này bao gồm tiền trả để:

- Giữ cổ phần mua được thông qua một chương trình,
- Thu và tái đầu tư cổ tức tiền mặt, và

- Lưu hồ sơ cá nhân và cung cấp sao kê tài khoản chi tiết.

Phí chuẩn bị thuế

Phí chuẩn bị thuế cho tờ khai thuế cho năm mà bạn trả là một khoản khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa. Phí này bao gồm chi phí cho chương trình phần mềm chuẩn bị thuế và ấn phẩm về thuế. Nó còn gồm bất kỳ khoản phí nào mà bạn đã trả để khai thuế điện tử cho tờ khai thuế của bạn.

Phí hành chính của người được ủy thác cho IRA

Phí hành chính cho người được ủy thác được lập hóa đơn riêng và do bạn trả liên quan đến IRA của bạn là khoản khấu trừ từng khoản hỗn hợp và không còn khấu trừ được nữa. Để biết thêm thông tin về IRA, xem [chương 9](#).

Chi phí không được khấu trừ

Ngoài các khoản khấu trừ từng khoản hỗn hợp được giải thích ở phần trước, bạn không thể khấu trừ các chi phí sau.

Danh sách Chi phí không được khấu trừ

- Chi phí nhận con nuôi.
- Hoa hồng của người môi giới.
- Chi phí chôn cất hoặc tang lễ, bao gồm chi phí mua lô đất trong nghĩa trang.
- Chi phí vận động.
- Chi phí vốn.
- Phí viết séc.
- Phí hội viên câu lạc bộ.
- Chi phí đi lại.
- Các loại phí và giấy phép, chẳng hạn như giấy phép lái xe, giấy đăng ký kết hôn và phí nuôi chó.
- Tiền phạt hoặc hình phạt.

- Chi phí spa chăm sóc sức khỏe.
- Thiệt hại cho sở thích, nhưng hãy xem phần Chi phí cho sở thích ở phần trước.
- Sửa chữa, bảo hiểm và tiền thuê nhà.
- Hệ thống an ninh cho nhà ở.
- Hồi lộ và lo lót bất hợp pháp.
- Hội thảo liên quan đến đầu tư.
- Phí bảo hiểm nhân thọ do bên được bảo hiểm thanh toán.
- Chi phí vận động hành lang.
- Lỗ do bán nhà, đồ đạc, xe hơi cá nhân, v.v.
- Tiền mặt hoặc tài sản mất mát hoặc để sai chỗ.
- Ăn trưa với đồng nghiệp.
- Bữa ăn khi làm việc trễ.

- Chi phí y tế dưới dạng chi phí kinh doanh ngoài các lần khám y tế theo yêu cầu của chủ lao động.
- Phí mua bảo hiểm khuyết tật cá nhân.
- Lệ phí cá nhân.
- Chi phí cá nhân, sinh hoạt hoặc của gia đình.
- Đóng góp chính trị.
- Phí cấp phép chuyên môn.
- Chi phí nâng cao uy tín nghề nghiệp.
- Đóng góp quỹ cứu trợ.
- Đường dây điện thoại cố định tại nơi ở.
- Chi phí tham dự cuộc họp cổ đông.
- Chi phí nhận/thu thập thu nhập được miễn thuế.
- Giá trị tiền công chưa từng nhận hay thời gian nghỉ phép đã mất.
- Chi phí công tác cho cá nhân khác.

- Phần góp tự nguyện trong quỹ trợ cấp thất nghiệp.
- Đồng hồ đeo tay.

Chi phí nhận con nuôi

Bạn không thể khấu trừ các chi phí nhận con nuôi nhưng có thể nhận tín thuế cho các chi phí này. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 8839, Chi Phí Nhận Con Nuôi Đủ Điều Kiện, để tìm hiểu thêm thông tin.

Chi phí vận động

Bạn không được khấu trừ chi phí vận động của một ứng viên cho bất kỳ chức vụ nào, ngay cả khi ứng viên đó đang vận động tái tranh cử cho chức vụ đó. Chi phí này bao gồm cả phí ghi danh và xét duyệt bầu cử sơ bộ.

Chi phí lập pháp. Bạn không thể khấu trừ chi phí lập pháp cho phí biện hộ phát sinh do việc tham gia một cuộc vận động chính trị.

Phí viết séc trên tài khoản cá nhân

Nếu bạn có một tài khoản chi trả bằng các séc cá nhân, bạn không thể khấu trừ các khoản phí mà ngân hàng thu để có đặc quyền viết séc, ngay cả khi tài khoản đó có trả tiền lời.

Phí hội viên câu lạc bộ

Nói chung, bạn không được khấu trừ chi phí thẻ hội viên tại bất kỳ câu lạc bộ nào được tổ chức cho mục đích kinh doanh, vui chơi, giải trí hay giao lưu khác. Trong đó có câu lạc bộ kinh doanh, xã hội, thể dục thể thao, nhà hàng, hàng không, khách sạn, golf, và câu lạc bộ xã giao.

Bạn không được khấu trừ phí hội viên trả cho một tổ chức nếu một trong các mục đích của phí này là để:

- Thực hiện các hoạt động giải trí cho hội viên hoặc khách của hội viên, hoặc
- Cung cấp quyền sử dụng các cơ sở giải trí cho hội viên hoặc khách của hội viên.

Phí hội viên được trả cho các câu lạc bộ hàng không, khách sạn hoặc nhà hàng không được khấu trừ.

Chi phí đi lại

Bạn không được khấu trừ chi phí đi lại (chi phí di chuyển từ nhà tới nơi làm việc chính hoặc thường xuyên và ngược lại). Nếu phải chuyển các công cụ, dụng cụ hoặc vật dụng khác lên xe riêng đến/từ nơi làm việc, bạn chỉ có thể khấu trừ chi phí bổ sung để chuyển vật dụng như tiền thuê xe kéo để chở vật dụng.

Tiền phạt và hình phạt

Nhìn chung, không được phép áp dụng khấu trừ cho hình phạt và hình phạt đã nộp cho chính quyền hoặc cơ quan phi chính phủ được chỉ định cho hành vi vi phạm bất kỳ điều luật nào ngoại trừ trong các trường hợp sau đây.

- Số tiền cấu thành khoản bồi thường.
- Số tiền được trả để tuân thủ luật pháp.

- Số tiền được trả hoặc phát sinh do một số trát tòa mà trong đó không có bên nào là cơ quan chính phủ hay cơ quan phi chính phủ được chỉ định.
- Số tiền được trả hoặc phát sinh do các khoản thuế phải trả.

Số tiền không được khấu trừ bao gồm số tiền được trả để dàn xếp trách nhiệm pháp lý trên thực tế hoặc có thể xảy ra bằng hình phạt hoặc hình phạt (dân sự hoặc hình sự). Tiền phạt hoặc hình phạt gồm số tiền được trả như vé phạt đậu xe, hình phạt thuế và hình phạt được khấu trừ từ phiếu lương của giáo viên sau một lần đình công phi pháp.

Không được áp dụng khấu trừ cho tiền bồi thường hoặc số tiền được trả để tuân thủ luật pháp, trừ khi số tiền đó được chỉ rõ cụ thể trong thỏa thuận dàn xếp hoặc trát tòa. Ngoài ra, bất kỳ số tiền nào được trả hoặc phát sinh dưới dạng bồi hoàn cho chính quyền chi phí của bất kỳ cuộc điều tra hay kiện tụng nào

đều không đủ điều kiện xét ngoại lệ và không được khấu trừ.

Chi phí spa chăm sóc sức khỏe

Bạn không được khấu trừ chi phí spa chăm sóc sức khỏe, ngay cả khi công việc yêu cầu bạn phải duy trì tình trạng sức khỏe tốt, chẳng hạn như yêu cầu dành cho viên chức thi hành luật pháp.

Hệ thống an ninh cho nhà ở

Bạn không được khấu trừ chi phí hệ thống an ninh cho nhà ở dưới dạng khoản khấu trừ khác. Tuy nhiên, bạn có thể yêu cầu khấu trừ chi phí an ninh nhà ở dưới dạng chi phí kinh doanh nếu có văn phòng tại nhà. Xem về *Security system (Hệ thống an ninh)* trong phần *Figuring the Deduction (Tính khoản khấu trừ)* trong Ấn phẩm 587.

Hội thảo liên quan đến đầu tư

Bạn không được khấu trừ bất cứ chi phí nào cho việc tham gia một hội nghị, hội thảo hoặc cuộc họp tương tự cho mục đích đầu tư.

Phí bảo hiểm nhân thọ

Bạn không được khấu trừ phí mua bảo hiểm mà bạn trả cho bảo hiểm nhân thọ của mình. Bạn có thể khấu trừ phí bảo hiểm mà bạn trả cho hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cho vợ/chồng cũ, dưới dạng trợ cấp ly hôn. Tham khảo Ấn phẩm 504, Cá nhân đã ly hôn hoặc ly thân để biết thông tin về trợ cấp ly hôn.

Chi phí vận động hành lang

Nói chung, bạn không được khấu trừ số tiền đã trả hoặc phát sinh cho chi phí vận động hành lang. Các chi phí này bao gồm chi phí để:

- Gây ảnh hưởng đến luật pháp;
- Tham gia hoặc can thiệp vào bất cứ cuộc vận động chính trị nào ủng hộ hoặc đối

đầu với bất cứ ứng cử viên cho chức vụ công nào;

- Nỗ lực gây ảnh hưởng đến công chúng hoặc các tầng lớp trong công chúng về hoạt động bầu cử, vấn đề lập pháp hoặc trưng cầu dân ý; hoặc
- Trao đổi trực tiếp với các viên chức của nhánh điều hành mà mình hỗ trợ với ý định gây ảnh hưởng đến hành động hoặc lập trường chính thức của các viên chức đó.

Chi phí vận động hành lang cũng bao gồm bất cứ số tiền nào đã trả hoặc phát sinh để nghiên cứu, chuẩn bị, lập kế hoạch hoặc điều phối bất kỳ hoạt động nào trong số này.

Phí hội viên được sử dụng để vận động hành lang. Nếu một tổ chức miễn thuế thông báo với bạn rằng một phần phí hội viên hoặc số tiền khác mà bạn trả cho tổ chức đó được sử dụng để trả chi phí vận động hành lang không được khấu trừ, thì bạn không được

khấu trừ phần đó. Xem phần *Lobbying Expenses* (Chi phí vận động hành lang) trong Ấn phẩm 529 để biết thông tin về các trường hợp ngoại lệ.

Tiền mặt hoặc tài sản mất mát hoặc để sai chỗ

Bạn không được khấu trừ một tổn thất dựa trên sự biến mất đơn thuần của tiền bạc hay tài sản. Tuy nhiên, một mất mát hoặc sự biến mất ngẫu nhiên của tài sản có thể đủ tiêu chuẩn trở thành một tổn thất nếu nó xuất phát từ một sự kiện có thể nhận biết có tính chất bất ngờ, ngoài ý muốn hoặc bất thường. Tham khảo Ấn phẩm 547 để biết thêm thông tin.

Ăn trưa với đồng nghiệp

Bạn không được khấu trừ chi phí ăn trưa với đồng nghiệp, trừ trường hợp xảy ra khi đi công tác xa nhà. Tham khảo Ấn phẩm 463 để biết thông tin về các chi phí được khấu trừ khi đi công tác xa nhà.

Bữa ăn khi làm việc trễ

Bạn không được khấu trừ chi phí bữa ăn khi làm việc trễ. Tuy nhiên, bạn có thể yêu cầu khấu trừ nếu chi phí bữa ăn là chi phí giao tế có thể khấu trừ, hoặc nếu bạn đang đi công tác xa nhà. Tham khảo Ấn phẩm 463 để biết thông tin về chi phí giao tế được khấu trừ và chi phí được khấu trừ khi đi công tác xa nhà.

Chi phí lập pháp cá nhân

Bạn không được khấu trừ chi phí lập pháp cá nhân như các chi phí cho những mục đích sau đây.

- Trông nom con cái.
- Kiện tụng do vi phạm lời hứa kết hôn.
- Lệ phí dân sự hoặc hình sự phát sinh từ mối quan hệ cá nhân.
- Tiền bồi thường thiệt hại do thương tích cá nhân, trừ trường hợp có khiếu nại người thổi còi và phân biệt đối xử bất hợp pháp nhất định.

- Chuẩn bị yêu sách (hoặc biện hộ hay hoàn thiện một yêu sách).
- Chuẩn bị di chúc.
- Khiếu nại về tài sản hoặc dàn xếp tài sản trong vụ ly hôn.

Bạn không được khấu trừ các chi phí này, ngay cả khi kết quả tố tụng là tổn thất tài sản tạo ra thu nhập.

Đóng góp chính trị

Bạn không được khấu trừ khoản đóng góp cho một ứng cử viên chính trị, một ủy ban chiến dịch hay một quỹ thư thông tin. Quảng cáo trong các bảng tin hội nghị và suất ăn tối hay chương trình có lợi cho một chính đảng hay ứng cử viên của chính đảng đều không được khấu trừ.

Phí cấp phép chuyên môn

Bạn không được khấu trừ các loại phí cấp phép chuyên môn như sau.

- Phí cấp chứng chỉ kế toán được trả để có quyền hành nghề kế toán ban đầu.
- Lệ phí thi vào hội luật sư và phụ phí để được kết nạp ban đầu vào hội luật sư.
- Phí giấy phép y khoa và nha khoa nộp để được cấp phép ban đầu.

Uy tín nghề nghiệp

Bạn không được khấu trừ chi phí xuất hiện trên

phương tiện truyền thanh và truyền hình để nâng cao danh tiếng cá nhân hay xây dựng uy tín nghề nghiệp.

Đóng góp Quỹ cứu trợ

Bạn không được khấu trừ các khoản đóng góp vào một chương trình tư nhân chi trả quyền lợi cho bất kỳ nhân viên nào được bao trả và không thể lao động do có thương tích hoặc bệnh trạng không liên quan đến nghề nghiệp.

Dịch vụ điện thoại cố định tại nơi ở

Bạn không được khấu trừ bất cứ chi phí (đã bao gồm thuế) nào cho dịch vụ điện thoại cố định địa phương cơ bản để có đường dây điện thoại cố định đầu tiên cho nơi cư trú của mình, ngay cả khi nó được sử dụng trong hoạt động thương mại hay kinh doanh.

Họp cổ đông

Bạn không được khấu trừ chi phí đi lại và các chi phí khác mà bạn trả để tham dự cuộc họp cổ đông của các công ty mà bạn sở hữu cổ phần nhưng không còn lợi nhuận nào khác. Bạn không được khấu trừ các chi phí này ngay cả khi tham dự cuộc họp để tiếp nhận những thông tin có thể có ích để đầu tư thêm.

Chi phí cho thu nhập được miễn thuế

Bạn không được khấu trừ chi phí để tạo ra thu nhập được miễn thuế. Bạn không được khấu trừ thu nhập trên một khoản nợ phát sinh hoặc tiếp diễn để mua hoặc nắm giữ chứng khoán miễn thuế.

Nếu bạn có chi phí để tạo ra cả thu nhập chịu thuế và thu nhập miễn thuế nhưng không thể xác định được chi phí nào tạo ra loại lợi nhuận nào, bạn phải chia chi phí trên cơ sở số tiền của mỗi loại thu nhập để xác định số tiền mà bạn được khấu trừ.

Chi phí công tác cho cá nhân khác

Nói chung, bạn không được khấu trừ chi phí công tác mà bạn trả hoặc phát sinh cho vợ/chồng, người phụ thuộc hay cá nhân khác đi cùng bạn (hoặc nhân viên của bạn) trong chuyến công tác hoặc chuyến đi cá nhân, trừ khi người vợ/chồng, người phụ thuộc hoặc cá nhân khác đó là nhân viên của người đóng thuế, chuyến công tác có mục đích kinh doanh chân thật và chi phí đó sẽ được khấu trừ cho chính người vợ/chồng, người phụ thuộc hoặc cá nhân khác đó. Tham khảo Ấn phẩm 463 để biết thêm thông tin về chi phí công tác được khấu trừ.

Phần góp tự nguyện trong Quỹ Trợ cấp thất nghiệp

Bạn không được khấu trừ phần góp tự nguyện trong quỹ trợ cấp thất nghiệp cho một quỹ công đoàn hay quỹ tư nhân. Dù vậy, bạn được khấu trừ phần góp dưới dạng thuế nếu luật pháp tiểu bang yêu cầu bạn đóng góp vào một quỹ thất nghiệp tiểu bang bao trả cho bạn về tổn thất tiền công do thất nghiệp vì điều kiện kinh doanh.

Đồng hồ đeo tay

Bạn không được khấu trừ chi phí đồng hồ đeo tay, ngay cả khi công việc yêu cầu bạn phải được chính xác thời gian để thực hiện đúng phận sự.

Chi phí bạn được khấu trừ

Bạn không được khấu trừ các khoản được liệt kê dưới đây dưới dạng khấu trừ từng khoản. Hãy khai báo các khoản này trên Bảng A (Mẫu 1040), dòng 16, hoặc Bảng A (Mẫu 1040-NR), dòng 7.

Danh sách các Khoản khấu trừ

Mỗi khoản sau đây được trình bày chi tiết sau danh sách (trừ những chỗ được nói rõ).

- Tiền trả thêm có thể khấu hao trên trái phiếu dài hạn chịu thuế.
- Tổn thất do tai biến và trộm cắp tài sản tạo ra thu nhập.
- Khấu trừ vượt mức cho tài sản thừa kế hoặc tài sản tín chấp.
- Thuế tài sản thừa kế liên bang trên thu nhập liên quan đến một người quá cố.
- Tiền thua cược đến mức bằng tiền thắng cược.
- Chi phí công việc liên quan đến khuyết tật của người khuyết tật.
- Lỗ do mô hình đầu tư kiểu Ponzi (xem Ấn phẩm 547 để tìm hiểu thêm thông tin).
- Hoàn trả trên \$3.000 theo yêu cầu đòi quyền.

- Khiếu nại phân biệt đối xử bất hợp pháp.
- Khoản đầu tư vào niên kim chưa hoàn vốn.

Tiền trả thêm có thể khấu hao trên công khố phiếu chịu thuế

Nhìn chung, nếu số tiền mà bạn trả cho một trái phiếu dài hạn lớn hơn số tiền gốc ghi trên trái phiếu dài hạn đó, thì phần vượt quá chính là tiền trả thêm cho trái phiếu dài hạn. Bạn có thể chọn trừ dần số tiền trả thêm trên trái phiếu dài hạn chịu thuế đó. Nói chung, việc trừ dần số tiền trả thêm là cách đền bù cho thu nhập từ tiền lời trên trái phiếu dài hạn đó chứ không phải là một khoản khấu trừ riêng.

Một phần số tiền trả thêm trên một số loại trái phiếu dài hạn có thể là khoản khấu trừ từng khoản trên Bảng A (Mẫu 1040). Để biết thêm thông tin, xem phần *Amortizable Premium on Taxable Bonds* (Tiền trả thêm có thể khấu hao trên công khố phiếu chịu thuế) trong Ấn phẩm 529 và *Bond Premium*

Amortization (Khấu hao tiền trả thêm cho trái phiếu) trong chương 3, Ấn phẩm 550, Thu nhập và chi phí đầu tư.

Mất mát do thiệt hại và trộm cắp của tài sản tạo ra thu nhập

Bạn có thể khấu trừ mất mát do thiệt hại hoặc trộm cắp dưới dạng khấu trừ từng khoản trên Bảng A (Mẫu 1040), dòng 16, nếu tài sản bị hư hại hoặc mất cắp là tài sản tạo ra thu nhập (tài sản được giữ để đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu trung hạn, trái phiếu dài hạn, vàng, bạc, lô đất trống và tác phẩm nghệ thuật). Trước hết, hãy khai báo mất mát trên Mẫu 4684, Đoạn B. Bạn cũng có thể phải khai mất mát trên Mẫu 4797 nếu được yêu cầu nộp mẫu đó. Để tính khoản khấu trừ của mình, bạn hãy thêm tất cả các mất mát do thiệt hại hoặc trộm cắp từ loại tài sản liên quan trên Mẫu 4684, dòng 32 và 38b, hoặc Mẫu 4797, dòng 18a. Để biết thêm thông tin về mất mát do thiệt hại và trộm cắp, tham khảo Ấn phẩm 547.

Khấu trừ vượt mức cho Di sản hoặc Quỹ tín thác

Thông thường, nếu di sản hoặc quỹ tín thác có một khoản khấu trừ vượt mức do tổng số tiền khấu trừ lớn hơn tổng thu nhập của nó trong năm thuế cuối cùng của di sản hoặc quỹ tín thác, người thụ hưởng có thể khấu trừ các khoản khấu trừ vượt mức, tùy thuộc vào đặc điểm của nó. Các khoản khấu trừ vượt mức giữ nguyên tính chất của chúng như một sự điều chỉnh để đạt được tổng thu nhập đã điều chỉnh trên Bảng 1 (Mẫu 1040), như một khoản không khấu trừ từng khoản được khai báo trên Bảng A (Mẫu 1040) hoặc như một khoản khấu trừ từng khoản hỗn hợp. Để biết thêm thông tin về các khoản khấu trừ vượt mức của di sản hoặc quỹ tín thác, xem Hướng dẫn cho Bảng K-1 (Mẫu 1041) cho Người thụ hưởng nộp Mẫu 1040.

Thuế Di sản Liên bang trên thu nhập liên quan đến một người quá cố

Bạn được khấu trừ thuế di sản liên bang từ thu nhập liên quan đến một người quá cố mà bạn tính vào tổng thu nhập với tư cách người thụ hưởng. Thu nhập liên quan đến người quá cố đó là tổng thu nhập mà người quá cố có thể đã nhận nếu chưa qua đời và chưa được tính hợp thức trong tờ khai thuế thu nhập cuối cùng của người quá cố. Tham khảo Ấn phẩm 559, Người còn lại, Người thi hành, và Người quản lý, để biết thêm thông tin.

Tiền thua cược đến mức bằng tiền thắng cược

Bạn phải khai báo đầy đủ số tiền thắng cược của mình trong năm trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 8b. Bạn khấu trừ số tiền thua cược của mình trong năm trên Bảng A (Mẫu 1040), dòng 16. Bạn không được khấu trừ số tiền thua cược lớn hơn thắng cược.



Bạn không được lấy số tiền thắng cược trừ đi số tiền thua cược và khai báo phần chênh lệch. Bạn phải khai báo đủ số tiền thắng dưới dạng thu nhập và khai báo số tiền thua (tối đa bằng số tiền thắng) dưới dạng khấu trừ từng khoản. Vì vậy, hồ sơ của bạn phải thể hiện số tiền thắng và thua cược riêng rẽ.



Nhật ký thắng thua cược. Bạn phải lưu một nhật ký chính xác hoặc sổ ghi chép tương tự về các khoản thắng, thua cược.

Nhật ký của bạn nên có tối thiểu các thông tin sau.

- Ngày và loại khoản tiền hoặc hoạt động thanh toán tiền cụ thể của bạn.
- Tên và địa chỉ hoặc vị trí của cơ sở cá cược.
- Tên của những người khác cùng có mặt với bạn tại cơ sở cá cược.

- Số tiền bạn thắng hoặc thua.

Xem Ấn phẩm 529 để biết thêm thông tin.

Chi phí công việc liên quan đến khuyết tật

Nếu bạn bị khuyết tật thể chất hoặc tinh thần gây hạn chế khả năng nhận việc của bạn hoặc hạn chế về căn bản một hoặc nhiều hoạt động sinh hoạt quan trọng của bạn, như thực hiện các công việc chân tay, đi lại, trò chuyện, hít thở, học tập và lao động, bạn có thể khấu trừ chi phí công việc liên quan đến khuyết tật của mình.

Chi phí công việc liên quan đến khuyết tật là những chi phí kinh doanh cần thiết theo thông lệ cho dịch vụ chăm sóc tận nơi làm việc của bạn hoặc các chi phí khác liên quan đến nơi làm việc và là cần thiết để bạn đủ khả năng lao động.

Người tự kinh doanh. Nếu bạn tự kinh doanh, hãy nhập chi phí công việc liên quan đến khuyết tật trên mẫu thích hợp (Bảng C

(Mẫu 1040), Bảng E (Mẫu 1040) hoặc Bảng F (Mẫu 1040)) được sử dụng để khai báo thu nhập và chi phí kinh doanh của bạn.

Hoàn trả theo yêu cầu đòi quyền

Nếu bạn đã phải hoàn trả trên \$3.000 mà bạn đã tính vào thu nhập trong năm trước vì tại thời điểm đó bạn cho rằng mình có quyền làm điều này không hạn chế, thì bạn có thể khấu trừ số tiền mà bạn đã hoàn trả hoặc nhận tín thuế để trừ vào thuế. Xem phần Hoàn trả ở chương 8 để biết thêm thông tin.

Khiếu nại phân biệt đối xử bất hợp pháp

Đối với phí luật sư và án phí cho các vụ kiện được hòa giải hoặc phán quyết sau ngày 22 tháng 10, 2004, liên quan đến một khiếu nại về hành vi phân biệt đối xử bất hợp pháp, khiếu nại chống lại Chính phủ Hoa Kỳ hoặc khiếu nại đưa ra theo điều 1862(b) (3)(A), Đạo luật An sinh Xã hội, bạn có thể khấu trừ các loại phí này dưới dạng điều chỉnh thu nhập trên Bảng 1 (Mẫu 1040 hoặc), dòng

24h. Tuy nhiên, số tiền bạn được khấu trừ trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 24h, chỉ giới hạn ở số tiền xét xử hoặc dàn xếp mà bạn tính vào thu nhập cho năm chịu thuế. Xem Ấn phẩm 525, Thu nhập chịu thuế và không chịu thuế, để biết thêm thông tin.

Khoản đầu tư vào niên kim chưa hoàn vốn

Một người nghỉ hưu đã đóng góp vào chi phí niên kim có thể không tính vào thu nhập một phần của mỗi lần thanh toán nhận được dưới dạng lợi tức miễn thuế từ khoản đầu tư của người nghỉ hưu đó. Nếu người nghỉ hưu qua đời trước khi toàn bộ tiền đầu tư được hoàn vốn và miễn thuế, thì bất cứ số tiền đầu tư chưa hoàn vốn nào cũng được khấu trừ trên tờ khai thuế thu nhập cuối cùng của người nghỉ hưu đó. Xem Ấn phẩm 575, Thu nhập lương hưu và niên kim, để biết thêm thông tin về cách xử lý thuế đối với hưu bổng và niên kim.

Phần Bốn.

Tính thuế của bạn, và Tín thuế có thể hoàn lại và không hoàn lại

Hai chương trong phần này giải thích cách tính thuế của bạn. Các chương này cũng giải thích về các loại tín thuế, không giống như khấu trừ, mà được trừ thẳng vào tiền thuế của bạn và giảm thuế cho bạn từng đô la.

Các bảng liệt kê của Mẫu 1040 và Mẫu 1040-SR được giải thích trong những chương này là:

- *Bảng 1, Thu nhập bổ sung và điều chỉnh cho thu nhập;*
- *Bảng 2, Thuế bổ sung; và*
- *Bảng 3, Tín thuế và Thanh toán bổ sung.*

13.

Cách tính thuế của bạn

Giới thiệu

Sau khi bạn tính xong thu nhập và các khoản khấu trừ, bước tiếp theo của bạn là tính thuế của bạn. Chương này thảo luận về:

- Các bước thông thường mà bạn thực hiện để tính thuế,
- Một khoản thuế bổ sung mà bạn có thể phải trả được gọi là thuế tối thiểu thay thế (alternative minimum tax, AMT), và
- Những điều kiện bạn phải đáp ứng nếu muốn IRS tính thuế cho bạn.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

- ☐ **503** Chi phí chăm sóc Trẻ em và Người phụ thuộc
- ☐ **505** Khấu lưu thuế và Thuế ước tính
- ☐ **524** Tín thuế cho Người cao niên hoặc Người khuyết tật
- ☐ **525** Thu nhập chịu thuế và không chịu thuế
- ☐ **531** Khai báo thu nhập tiền boa
- ☐ **550** Thu nhập và chi phí đầu tư
- ☐ **560** Kế hoạch hưu trí cho Doanh nghiệp nhỏ (SEP, SIMPLE và các Chương trình đủ điều kiện)
- ☐ **575** Thu nhập lương hưu và niên kim
- ☐ **596** Tín thuế Thu nhập kiếm được (EITC)
- ☐ **926** Hướng dẫn thuế cho Chủ lao động tại gia

- ☐ **969** Tài khoản tiết kiệm dành cho sức khỏe và các Chương trình sức khỏe được ưu đãi thuế khác và Người phụ thuộc khác đủ điều kiện
- ☐ **1116** Tín thuế Nước ngoài
- ☐ **3800** Tín thuế tổng quát cho Doanh nghiệp
- ☐ **4136** Tín thuế cho Thuế Liên bang đã trả cho nhiên liệu
- ☐ **4970** Thuế trên Phân phối tích lũy của Quỹ tín thác
- ☐ **5329** Thuế bổ sung cho các Chương trình đủ điều kiện (kể cả IRA) và các Tài khoản được ưu đãi về thuế khác
- ☐ **5405** Hoàn trả Tín thuế cho Người mua nhà lần đầu
- ☐ **5695** Tín thuế Năng lượng cho nhà ở
- ☐ **5884** Tín thuế Cơ hội việc làm

- ☐ **8396** Tín thuế Tiền lãi trên khoản vay mua nhà
- ☐ **8801** Tín thuế cho Thuế tối thiểu năm trước – Cá nhân, Di sản và Quỹ tín thác
- ☐ **8835** Tín thuế Sản xuất điện tái tạo
- ☐ **8839** Chi phí nhận con nuôi đủ điều kiện
- ☐ **8846** Tín thuế cho Thuế Medicare và An sinh Xã hội của Chủ lao động đã trả trên một số tiền boa của Nhân viên
- ☐ **8853** Archer MSA và Hợp đồng bảo hiểm chăm sóc dài hạn
- ☐ **8880** Tín thuế cho Đóng góp tiết kiệm hưu trí đủ điều kiện
- ☐ **8889** Tài khoản tiết kiệm dành cho Sức khỏe (HSA)
- ☐ **8910** Tín thuế Phương tiện động cơ thay thế khác

- ☐ **8912** Tín thuế cho Người có trái phiếu
Tín thuế
- ☐ **8936** Tín thuế cho Xe sạch
- ☐ **8959** Thuế Medicare bổ sung
- ☐ **8960** Thuế thu nhập đầu tư ròng – Cá nhân, Di sản và Quỹ tín thác
- ☐ **8962** Tín thuế Bảo phí (PTC)

Tính thuế của bạn

Thuế thu nhập được tính căn cứ trên thu nhập chịu thuế. Sau khi bạn tính thuế thu nhập và AMT, nếu có, hãy trừ đi những tín thuế và cộng thêm mọi khoản thuế khác mà bạn nợ. Kết quả là tổng thuế của bạn. Hãy đối chiếu tổng thuế này với tổng các khoản thanh toán của bạn để xác định xem bạn được hoàn thuế hay phải trả tiền thuế.

Phần này cung cấp đề cương tổng quát về cách tính thuế. Bạn có thể tìm thấy hướng dẫn theo từng bước trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040.

Thuế. Hầu hết người đóng thuế đều sử dụng Bảng Thuế hoặc Bảng tính Thuế để tính thuế thu nhập của mình. Tuy nhiên, sẽ có các phương pháp đặc biệt nếu thu nhập của bạn có bao gồm bất kỳ khoản nào sau đây.

- Lãi vốn ròng. Xem Ấn phẩm 550.
- Cổ tức đủ điều kiện chịu cùng thuế suất như lãi vốn ròng. Xem Ấn phẩm 550.
- Phân phối một lần. Xem Ấn phẩm 575
- Thu nhập từ nông nghiệp hoặc ngư nghiệp. Xem Bảng J (Mẫu 1040).
- Thuế đối với một số trẻ em có thu nhập phi lao động. Xem Mẫu 8615.
- Cha mẹ chọn khai báo tiền lãi và thu nhập của trẻ. Xem Mẫu 8814.
- Loại trừ thu nhập kiếm được hoặc nhà ở từ nước ngoài. (Xem Mẫu 2555, Thu nhập kiếm được ở nước ngoài, và Bảng tính thuế cho thu nhập kiếm được ở nước ngoài trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040.)

Tín thuế. Sau khi bạn tính ra thuế thu nhập và bất kỳ AMT nào của mình (được thảo luận sau), hãy xác định xem bạn có đủ điều kiện nhận tín thuế nào không. Thông tin về khả năng hội đủ điều kiện nhận các tín thuế này sẽ được thảo luận trong các ấn phẩm khác và phần hướng dẫn cho các mẫu của bạn. Các mục sau đây kê ra một số loại tín thuế mà bạn có thể trừ vào khoản thuế của mình và cho biết những nơi bạn có thể tìm thêm thông tin về mỗi loại tín thuế.

- Tín thuế nhận con nuôi. Xem Mẫu 8839.
- Tín thuế phương tiện động cơ thay thế. Xem Mẫu 8910.
- Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc. Xem Ấn phẩm 503.
- Tín thuế trẻ em. Xem Bảng 8812 (Mẫu 1040).
- Tín thuế cho thuế Medicare và an sinh xã hội chủ lao động đã trả trên một số tiền bo của nhân viên. Xem Mẫu 8846.

- Tín thuế cho người có trái phiếu tín thuế. Xem Mẫu 8912.
- Tín thuế giáo dục. Xem Ấn phẩm 970
- Tín thuế cho người cao niên hoặc người khuyết tật. Xem Ấn phẩm 524.
- Tín thuế nước ngoài. Xem Mẫu 1116.
- Tín thuế tổng quát cho doanh nghiệp. Xem Mẫu 3800.
- Tín thuế tiền lãi nợ vay mua nhà. Xem Mẫu 8396.
- Tín thuế cho xe sạch. Xem Mẫu 8936.
- Tín thuế bảo phí. Xem Ấn phẩm 974.
- Tín thuế cho thuế tối thiểu của năm trước. Xem Mẫu 8801.
- Tín thuế sản xuất điện tái tạo. Xem Mẫu 8835.
- Tín thuế năng lượng sạch tư gia. Xem Mẫu 5695. \Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí. Xem Mẫu 8880.

- Tín thuế cơ hội việc làm. Xem Mẫu 5884.

Một số tín thuế (như tín thuế thu nhập kiếm được) không được liệt kê ở đây vì các tín thuế này được xem như khoản tiền được thanh toán. Xem phần Thanh toán ở phần sau.

Các khoản thuế khác. Sau khi bạn trừ đi các khoản tín thuế, hãy xác định xem bạn có còn phải trả loại thuế nào nữa không. Chương này không giải thích các loại thuế khác này. Bạn có thể tìm thấy thông tin đó trong các ấn phẩm khác cũng như hướng dẫn cho mẫu. Xem danh sách sau để biết các loại thuế khác mà bạn có thể cần cộng vào thuế thu nhập của mình.

- Thuế Medicare bổ sung. Xem Mẫu 8959
- Thuế bổ sung trên tài khoản ABLE. Xem Ấn phẩm 969.
- Thuế bổ sung trên các chương trình Archer MSA và các hợp đồng bảo hiểm chăm sóc dài hạn. Xem Mẫu 8853.

- Thuế bổ sung trên Coverdell ESA. Xem Mẫu 5329
- Thuế bổ sung trên HSA. Xem Mẫu 8889
- Thuế bổ sung trên thu nhập bạn nhận được từ một kế hoạch thù lao trì hoãn không đủ điều kiện mà không đáp ứng một số yêu cầu nhất định. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.
- Thuế bổ sung trên các kế hoạch đủ điều kiện và các tài khoản được ưu đãi về thuế khác. Xem Mẫu 5329
- Thuế bổ sung trên kế hoạch hưu trí đủ điều kiện và các tài khoản hưu trí cá nhân. Xem Mẫu 5329
- Thuế bổ sung trên chương trình tiền học đủ điều kiện. Xem Ấn phẩm 970
- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với khoản bồi thường cổ phiếu nội bộ từ một công ty nước ngoài. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.

- Thuế việc làm tại gia. Xem Ấn phẩm 926.
- Lãi từ thuế trì hoãn trên thu nhập từ một số giao dịch bán trả góp với giá bán trên \$150.000. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.
- Lãi từ thuế phải nộp trên thu nhập từng phần thu được do bán một số lô đất thổ cư nhất định và khung thời gian. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.
- Thuế thu nhập đầu tư ròng. Xem Mẫu 8960.
- Thu hồi tín thuế giáo dục. Xem Ấn phẩm 970
- Thu hồi các loại tín thuế khác. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.
- Hoàn trả tín thuế cho người mua nhà lần đầu. Xem Mẫu 5405.
- Đoạn 72(m)(5) thuế trên lợi ích vượt mức. Xem Ấn phẩm 560.

- Thuế tự kinh doanh. Xem Bảng SE (Mẫu 1040).
- Thuế Medicare và an sinh xã hội trên tiền boa. Xem Ấn phẩm 531.
- Thuế Medicare và an sinh xã hội trên tiền công. Xem Ấn phẩm 525.
- Thuế trên phân phối tích lũy của quỹ ủy thác. Xem Mẫu 4970.
- Thuế trên thanh toán cho dù vàng. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.
- Thuế an sinh xã hội và Medicare chưa thu trên bảo hiểm nhân thọ theo nhóm có kỳ hạn. Xem Mẫu W-2.
- Thuế an sinh xã hội và Medicare chưa thu trên tiền boa. Xem Ấn phẩm 531.

Bạn cũng có thể phải trả AMT (được thảo luận ở phần sau của chương này).

Thanh toán. Sau khi bạn xác định tổng thuế, tính tổng số tiền bạn đã thanh toán cho năm đó. Bao gồm cả các loại tín thuế được coi như khoản thanh toán. Chương này không giải thích các khoản thanh toán và tín thuế này. Bạn có thể tìm thấy thông tin đó trong các ấn phẩm khác cũng như hướng dẫn cho mẫu. Xem danh sách các khoản thanh toán và tín thuế sau đây mà bạn có thể đưa vào tổng số khoản thanh toán của mình.

- Tín thuế cơ hội Mỹ. Xem Ấn phẩm 970
- Tín thuế trẻ em bổ sung. Xem Bảng 8812 (Mẫu 1040).
- Tín thuế cho thuế liên bang đã trả cho nhiên liệu. Xem Mẫu 4136.
- Tín thuế trên lãi vốn chưa phân phối. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.
- Tín thuế thu nhập kiếm được. Xem Ấn phẩm 596.
- Thuế ước tính đã trả. Xem Ấn phẩm 505

- Khấu lưu thuế an sinh xã hội và RRTA vượt mức. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.
- Khấu lưu thuế thu nhập liên bang. Xem Ấn phẩm 505
- Tín thuế bảo phí ròng. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 8962 hoặc Hướng dẫn cho Mẫu 1040.
- Tín thuế cho nghỉ bệnh và lý do gia đình đủ điều kiện. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.
- Thuế đã đóng với gia hạn. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.

Hoàn thuế hoặc nợ thuế Để xác định xem bạn được hoàn thuế hay phải thực hiện thanh toán, hãy đối chiếu tổng khoản thanh toán với tổng thuế. Nếu bạn được hoàn thuế, xem hướng dẫn của mẫu để biết thông tin về cách để ký gửi trực tiếp số tiền đó vào một hoặc nhiều tài khoản của bạn (bao gồm IRA truyền thống, IRA Roth hoặc IRA SEP), hoặc để mua

trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ thay vì nhận séc giấy.

Thuế tối thiểu thay thế (Alternative Minimum Tax, AMT)

Mục này giải thích ngắn gọn về một khoản thuế bổ sung mà bạn có thể phải đóng.

Luật thuế có xử lý đặc biệt với một số loại thu nhập và cho phép khấu trừ và tín thuế đặc biệt với một số loại chi phí. Người đóng thuế hưởng lợi từ sự xử lý đặc biệt này có thể phải đóng ít nhất là số tiền thuế tối thiểu thông qua một loại thuế bổ sung gọi là AMT.

Bạn có thể phải đóng AMT nếu thu nhập chịu thuế của bạn cho các mục đích thuế thông thường khi kết hợp với một số điều chỉnh nhất định và mục ưu đãi về thuế cho kết quả lớn hơn một số tiền nhất định. Xem Mẫu 6251, Thuế Tối Thiểu Thay Thế – Cá Nhân.

- **Các điều chỉnh và mục ưu đãi về thuế.**
Loại điều chỉnh thường gặp hơn và mục ưu đãi về thuế gồm có:
- Cộng thêm mức khấu trừ tiêu chuẩn (nếu yêu cầu);
- Cộng thêm mức khấu trừ từng khoản được yêu cầu cho thuế tiểu bang và địa phương và một số tiền lãi;
- Trừ ra mọi khoản hoàn thuế của tiểu bang và địa phương được tính trong tổng thu nhập;
- Thay đổi khấu hao tăng dần của một số tài sản;
- Chênh lệch giữa lợi nhuận hoặc khoản lỗ từ giao dịch bán tài sản được khai báo cho các mục đích thuế thông thường và mục đích tính AMT;
- Cộng thêm thu nhập nhất định từ quyền chọn cổ phiếu ưu đãi;

- Thay đổi về khấu trừ khoản lỗ từ một số hoạt động thụ động;
- Cộng thêm khoản hao hụt nhất định lớn hơn giá gốc đã điều chỉnh của tài sản;
- Cộng phần khấu trừ cho một số chi phí khoan vô hình; và
- Cộng thêm tiền lãi miễn thuế trên một số trái phiếu hoạt động tư nhân.

Thêm thông tin. Để biết thêm thông tin về AMT, xem Hướng dẫn cho Mẫu 6251.

Thuế do IRS tính

Nếu bạn nộp không muộn hơn hạn chót của tờ khai (không tính gia hạn) – tức ngày 18 tháng 4, 2024 với hầu hết mọi người – bạn có thể để IRS tính thuế cho mình trên Mẫu 1040 hoặc 1040-SR.

Nếu IRS tính thuế cho bạn và bạn đã trả quá nhiều, bạn sẽ được hoàn thuế. Nếu bạn trả chưa đủ, bạn sẽ nhận được hóa đơn cho phần tiền còn thiếu. Để tránh phải trả lãi hoặc tiền

phạt do đóng trễ, bạn phải trả hóa đơn trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn hoặc không muộn hơn hạn chót của tờ khai, tùy theo ngày nào muộn hơn.

IRS cũng có thể tính tín thuế dành cho người cao niên hay người bị khuyết tật và tín thuế thu nhập kiểm được cho bạn.

Khi nào IRS không thể tính thuế của bạn.

IRS không thể tính thuế cho bạn nếu bất kỳ điều nào sau đây áp dụng.

1. Bạn muốn ký gửi trực tiếp tiền hoàn thuế vào tài khoản thanh toán hoặc tài khoản tiết kiệm.
2. Bạn muốn một phần tiền hoàn thuế được tính vào thuế ước tính 2024 của bạn.
3. Bạn đã có thu nhập trong năm từ những nguồn ngoài tiền công, tiền lương, tiền boa, tiền lãi, cổ tức, phúc lợi an sinh xã hội chịu thuế, bồi thường

thất nghiệp, phân phối từ IRA, lương hưu, và niên kim.

4. Thu nhập chịu thuế của bạn từ \$100.000 trở lên.
5. Bạn có khấu trừ từng khoản.
6. Bạn nộp bất kỳ mẫu nào sau đây.
 - a. Mẫu 2555, Thu nhập kiếm được ở nước ngoài.
 - b. Mẫu 4137, Thuế An sinh Xã hội và Medicare trên thu nhập tiền boa không khai báo.
 - c. Mẫu 4970, Thuế trên Phân phối tích lũy của Quỹ tín thác.
 - d. Mẫu 4972, Thuế trên Phân phối một lần.
 - e. Mẫu 6198, Giới hạn rủi ro.
 - f. Mẫu 6251, Thuế tối thiểu thay thế – Cá nhân.

- g. Mẫu 8606, IRA không được khấu trừ.
- h. Mẫu 8615, Thuế dành cho một số trẻ em có thu nhập phi lao động
- i. Mẫu 8814, Cha mẹ chọn khai báo Tiền lãi và Cổ tức của con mình.
- j. Mẫu 8839, Chi phí nhận con nuôi đủ điều kiện.
- k. Mẫu 8853, Archer MSA và Hợp đồng bảo hiểm chăm sóc dài hạn.
- l. Mẫu 8889, Tài khoản tiết kiệm dành cho Sức khỏe (HSA).
- m. Mẫu 8919, Thuế An sinh Xã hội và Medicare trên tiền công chưa thu.

Nộp Tờ khai thuế

Sau khi bạn hoàn tất nhập các dòng cho mẫu đơn khai thuế mà bạn nộp, hãy điền tên và địa chỉ của bạn. Nhập số an sinh xã hội của

bạn ở phần bỏ trống được cung cấp. Nếu bạn đã lập gia đình, hãy nhập số an sinh xã hội của bạn và vợ/chồng bạn, ngay cả khi vợ/chồng khai riêng hồ sơ thuế. Ký tên và đề ngày trên tờ khai thuế và nhập nghề nghiệp của bạn. Nếu bạn khai thuế chung, cả hai vợ/chồng bạn đều phải ký tên. Nhập số điện thoại ban ngày của bạn trong phần bỏ trống được cung cấp. Việc này có thể giúp đẩy nhanh tốc độ xử lý tờ khai thuế của bạn nếu chúng tôi có thắc mắc có thể giải đáp qua điện thoại. Nếu khai thuế chung, bạn có thể nhập số điện thoại ban ngày của một trong hai vợ chồng.

Nếu bạn muốn cho phép người khai thuế, một người bạn, một người nhà hoặc bất kỳ người nào khác do bạn chọn để trao đổi về tờ khai thuế 2023 với IRS, hãy đánh dấu chọn "Yes (Có)" vào ô trong mục "Third Party Designee (Người chỉ định thứ ba)" trên tờ khai thuế của bạn. Ngoài ra, nhập tên, số điện thoại của người được chỉ định và năm chữ số mà người

được chỉ định chọn làm mã số nhận diện cá nhân (PIN). Nếu bạn đánh dấu vào ô “Yes (Có)” , bạn và vợ/chồng bạn trong trường hợp khai thuế chung, sẽ cho phép IRS gọi cho người được chỉ định để trả lời mọi câu hỏi có thể phát sinh trong quá trình xử lý tờ khai thuế của bạn.

Điền và đính kèm mọi bảng liệt kê và mẫu được yêu cầu cung cấp trên các dòng mà bạn đã hoàn tất vào bản cứng tờ khai thuế của bạn. Đính kèm một bản của mỗi Mẫu W-2 vào bản cứng tờ khai thuế của bạn. Đính kèm vào bản cứng tờ khai thuế bất kỳ Mẫu 1099-R nào mà bạn đã nhận có thuế khấu lưu trong ô 4.

Gửi tờ khai thuế qua đường bưu điện về Trung tâm phục vụ của Sở Thuế vụ phụ trách khu vực nơi bạn sinh sống. Trong phần hướng dẫn của tờ khai thuế có danh sách địa chỉ các Trung tâm phục vụ.